

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/KDTM-ST
Ngày: 30/8/2022.
Về việc: “Tranh chấp HĐ tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Được.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Năm;
2. Ông Trần Công Danh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 81/2021/TLST-KDTM, ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 08/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2022/QĐST-KDTM ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, tòa nhà S, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, sinh năm 1965. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T, ông Lê Hoàng V1, ông Trần Quốc T-Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Văn bản ủy quyền số 069396.22, ngày 28/6/2022. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây lắp L.

Địa chỉ: Số 100B, tổ 35, khu phố 11, đường PT, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy H, sinh năm 1980. Địa chỉ: 42/3/24, khu phố C, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Võ Văn Thừa đại diện trình bày:

Ngày 20/01/2016, Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH Xây lắp L (sau đây gọi tắt là Công ty L) ký Hợp đồng tín dụng số 0036/HĐTD-VIB601/16. Theo đó Ngân hàng cho Công ty L vay số tiền 882.000.000 đồng. Mục đích vay: mua xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát 60A-261.92. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 20/01/2016. Lãi suất vay 8.99%/năm trong 12 tháng đầu, sau 12 tháng lãi suất điều chỉnh +biên độ 3,3%/năm. Lãi suất phạt chậm trả 150% lãi suất trong hạn. Trả vay gốc vào ngày 20 hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên cho Công ty L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty L đã thanh toán được số tiền là 452.193.510 đồng, bao gồm trả nợ gốc 381.702.330 đồng, trả nợ lãi là 70.491.180 đồng, sau đó thì vi phạm quy định về thanh toán tiền lãi và vốn vay cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thư mời nhắc nhở và tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ nhưng Công ty L vẫn không thực hiện việc thanh toán nợ vay cho ngân hàng.

Tính đến ngày 29/8/2022, Công ty L còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.066.525.893 đồng, trong đó nợ gốc là 500.297.670 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.148.920 đồng, nợ lãi quá hạn là 563.079.303 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty L phải thanh toán số tiền nợ trên và yêu cầu Công ty L phải trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 30/8/2022 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn Công ty L đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

-Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

-Về án phí: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn Công ty TNHH Xây lắp L địa chỉ tại Số 100B, tổ 35, khu phố 11, đường PT, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, xác định vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự.

Ngày 20/01/2016, Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH Xây lắp L (sau đây gọi tắt là Công ty L) ký Hợp đồng tín dụng số 0036/HĐTD-VIB601/16 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của các hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Nguyên đơn là tổ chức tín dụng, bị đơn là Công ty, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng TMCP Q là nguyên đơn, Công ty TNHH Xây lắp L là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 20/01/2016, Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH Xây lắp L (sau đây gọi tắt là Công ty L) ký Hợp đồng tín dụng số 0036/HĐTD-VIB601/16. Theo đó Ngân hàng cho Công ty L vay số tiền 882.000.000 đồng. Mục đích vay: mua xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát 60A-261.92. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 20/01/2016. Lãi suất vay 8.99%/năm trong 12 tháng đầu, sau 12 tháng lãi suất điều chỉnh +biên độ 3,3%/năm. Lãi suất phạt chậm trả 150% lãi suất trong hạn. Trả vay gốc vào ngày 20 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 452.193.510 đồng, bao gồm trả nợ gốc 381.702.330 đồng, trả nợ lãi là 70.491.180 đồng, sau đó thì vi phạm quy định về thanh toán tiền lãi và vốn vay cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 29/8/2022, Công ty L còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.066.525.893 đồng, trong đó nợ gốc là 500.297.670 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.148.920 đồng, nợ lãi quá hạn là 563.079.303 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty L phải thanh toán số tiền trên, ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu Công ty L phải thanh toán tiền lãi tiếp theo từ ngày 30/8/2022 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ quy định tại các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Công ty L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/8/2022 là 1.066.525.893 đồng, trong đó nợ gốc là 500.297.670 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.148.920 đồng, nợ lãi quá hạn là 563.079.303 đồng.

Kể từ ngày 30/8/2022, Công ty L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[5] Về án phí:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là [36.000.000 đồng +(3% của phần

giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng)]= 36.000.000 đồng +7.995.776 đồng = 43.995.776 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.786.000 đồng thu tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000041, ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc Công ty TNHH Xây lắp L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 29/8/2022 là 1.066.525.893 (một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 500.297.670 (năm trăm triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng, nợ lãi trong hạn là 3.148.920 (ba triệu một trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi) đồng, nợ lãi quá hạn là 563.079.303 (năm trăm sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm lẻ ba) đồng.

Kể từ ngày 30/8/2022, Công ty TNHH Xây lắp L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Xây lắp L phải chịu 43.995.776 (bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi sáu) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.786.000 (mười chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng thu tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000041, ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Xây lắp L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- THADS TP Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được